

Số: 216 /BC-UBND

Đak Doa, ngày 10 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

**Tình hình tranh chấp, khiếu kiện liên quan đất đai trong vùng
đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Đak Doa**

Thực hiện Công văn số 1653/UBND-NL ngày 05/5/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc báo cáo chuyên đề một số giải pháp góp phần giải quyết căn bản tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đất đai.

UBND huyện Đak Doa báo cáo một số nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Đak Doa nằm phía Đông Bắc tỉnh Gia Lai, cách trung tâm thành phố Pleiku 15km, tổng diện tích tự nhiên toàn huyện 98.530,49 ha. Ranh giới hành chính như sau:

- Giới cận:

- + Phía Đông: giáp huyện Mang Yang và huyện K'Bang.
- + Phía Tây: giáp Thành phố Pleiku và huyện Chư Prông.
- + Phía Nam: giáp huyện Chư Sê và huyện Mang Yang.
- + Phía Bắc: giáp huyện Chư Păh và tỉnh Kon Tum.

Huyện Đak Doa có Quốc lộ 19 nối liền thành phố Pleiku và các tỉnh Tây nguyên với các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ, trục tỉnh lộ 670 nối quốc lộ 19 với tỉnh Kon Tum chạy qua, huyện có lợi thế trong giao lưu kinh tế và hội đủ điều kiện phát triển thành điểm phân phối, lưu thông hàng hoá đầu mối kinh tế của các tỉnh Tây nguyên với các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ, đồng thời có vị trí rất quan trọng trong việc giữ vững an ninh quốc phòng của khu vực Tây nguyên. Trong những năm vừa qua, phát huy các lợi thế, tranh thủ nguồn vốn đầu tư của Trung ương, nền kinh tế - xã hội của huyện có bước phát triển nhanh, hệ thống kết cấu hạ tầng từng bước được hoàn thiện. Tốc độ phát triển nhanh kinh tế - xã hội cùng với việc gia tăng dân số đang ngày càng gây áp lực mạnh đối với việc sử dụng đất trên địa bàn.

Huyện có 16 xã và 01 thị trấn; có 156 thôn, làng, tổ dân phố, trong đó có 43 thôn, làng đặc biệt khó khăn; 06 xã khu vực I, 07 xã khu vực II và 04 xã khu vực III. Huyện có 17 dân tộc sinh sống, phân bố trên các xã, thị trấn. Dân số toàn huyện 25.287 hộ, với 112.236 khẩu, trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số 13.440 hộ với 62.367 nhân khẩu, chiếm 55,57% dân số của toàn huyện. Tập trung chủ yếu là đồng bào thiểu số Jrai và BahNar, sống tập trung thành làng và xen kẽ đoàn kết với nhau. Tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2016 là 14,46% (3.657 hộ). Trong đó, tỷ lệ hộ đồng bào DTTS nghèo chiếm 91,82% tổng số hộ nghèo.

Vùng dân tộc thiểu số sinh sống thường là vùng nhạy cảm trong các mối quan hệ về dân tộc và tôn giáo, số lượng tín đồ theo đạo lớn, chủ yếu là đạo tin

lành và đạo thiên chúa. Trình độ dân trí còn thấp, phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số còn lạc hậu, đời sống gặp rất nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, tỷ lệ hộ nghèo người DTTS thiếu đất sản xuất vẫn còn, trong khi nguồn quỹ đất của địa phương không còn đã dẫn đến tình trạng lấn chiếm đất thuộc dự án, quy hoạch của địa phương. Mặt khác, trình độ văn hóa, chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý kinh tế của cán bộ chính quyền cơ sở còn thấp chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thực tế hiện nay.

II. TÌNH HÌNH TRANH CHẤP, KHIẾU KIỆN LIÊN QUAN ĐẤT ĐAI TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

1. Tình hình tranh chấp, khiếu kiện về đất đai trong vùng DB DTTS

Từ năm 2011 đến nay, tình hình tranh chấp, khiếu kiện về đất đai trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện còn nhiều diễn biến. Tình trạng khiếu kiện vượt cấp vẫn còn diễn ra; một số vụ tranh chấp, khiếu kiện tuy đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết đúng pháp luật, có lý, có tình nhưng người dân vẫn tiếp tục khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Nội dung khiếu kiện về đất đai chủ yếu như: tranh chấp ranh giới sử dụng đất, lấn chiếm đất rừng để canh tác, lấn chiếm đất của các tổ chức đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất.

Với sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự lãnh đạo thống nhất tập trung của Ban thường vụ Huyện ủy đã phối hợp đồng bộ giữa cơ quan, mặt trận, các tổ chức đoàn thể, xác định trách nhiệm cụ thể của cấp ủy đảng và chính quyền các cấp để huy động lực lượng xuống các thôn làng, tuyên truyền, vận động nên công tác giải quyết tranh chấp, khiếu kiện về đất đai trong vùng đồng bào DTTS đã đạt được những kết quả nhất định, nhiều vụ việc phức tạp đã được các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời theo quy định nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

- Từ năm 2011 đến 6 tháng đầu năm 2017, toàn huyện tiếp nhận được 1.614 đơn (khiếu nại: 627 đơn; tố cáo: 79 đơn; kiến nghị, phản ánh: 908 đơn). Đã giải quyết được 1.582 đơn (khiếu nại: 627 đơn; tố cáo: 79 đơn; kiến nghị, phản ánh: 876 đơn). Còn: 32 đơn kiến nghị, phản ánh.

Qua rà soát, xử lý số đơn thư tiếp nhận, UBND huyện thống kê có 12 trường hợp tranh chấp, khiếu kiện về đất đai trong vùng đồng bào DTTS. Nội dung kiến nghị chủ yếu: Đề nghị thu hồi Giấy CNQSDĐ do cấp không đúng diện tích đất sử dụng, cấp không đúng đối tượng sử dụng đất; việc giả mạo giấy tờ, lợi dụng tín nhiệm để chiếm đoạt đất, đề nghị bố trí đất ở, đất sản xuất, không giao dịch dân sự được, đề nghị được kê khai lại diện tích đất ở do không đủ điều kiện thực hiện nghĩa vụ tài chính...

2. Các hình thức và nguyên nhân xung đột về đất đai có nguy cơ gây mất ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn

2.1. Các hình thức xung đột về đất đai

- Các hình thức xung đột về đất đai có nguy cơ gây mất ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn chủ yếu là tình trạng công dân lấn chiếm đất rừng; tình trạng mua bán, chuyển nhượng đất

trái pháp luật bằng giấy tờ sang tay; tranh chấp ranh giới sử dụng đất, khiếu kiện về việc thu hồi đất để thực hiện các dự án của địa phương.

2.2. Nguyên nhân:

- Trong những năm trở lại đây, việc tăng nhanh về dân số, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, việc chia tách nhân khẩu trong gia đình dẫn đến biến động về đất đai, thay đổi chủ sử dụng đất.

- Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đất đai đã được triển khai đến từng thôn làng nhưng đạt hiệu quả chưa cao, các đối tượng đến nghe chưa phù hợp. Các kênh dành riêng cho đồng bào DTTS còn hạn chế.

- Do sự thiếu hiểu biết của một số bộ phận đồng bào DTTS, nghe theo sự xúi dục, kích động của các phần tử xấu dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện về đất đai.

- Một số chính sách pháp luật liên quan đến kinh tế xã hội, chính sách tôn giáo, dân tộc... đã bộc lộ những khuyết điểm nhưng chậm được bổ sung, sửa đổi... đặc biệt là, chính sách về đất đai, ranh giới hành chính giữa các xã, thôn, làng không rõ ràng, không phổ biến đến từng người dân địa phương nên tạo ra sự tranh chấp đất đai, nguồn lợi kinh tế. Tình trạng xâm chiếm đất rừng phòng hộ luôn là điểm “Nóng” là vấn đề bức xúc của địa phương làm gia tăng sự phá rừng làm nương rẫy để sản xuất lương thực, trồng cây công nghiệp.

Mức sống của đại đa số nhân dân lao động tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số vẫn còn nhiều khó khăn. Số người không có việc làm chiếm tỷ lệ khá cao dẫn đến nguồn thu nhập thấp.

Tuy là cấp cơ sở, nơi trực tiếp làm việc với công dân nhưng nhiều cán bộ còn ít tiếp xúc với dân, không đối thoại với dân, giải thích vận động nên không nắm bắt được tâm tư nguyện vọng, nhất là những oan trái và những nổi bất bình của người dân.

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân và giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, nhất là về lĩnh vực đất đai chưa tốt, chưa dứt điểm cho nên nhiều mâu thuẫn tiềm ẩn, tích tụ trong đời sống đồng bào từ lâu nay có cơ hội để bộc lộ.

3. Công tác đã triển khai

3.1. Kết quả giải quyết tình trạng tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai

Thực hiện Kế hoạch số 2100/KH-TTCTP ngày 19/9/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài; Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại tố cáo; Nghị quyết số 39/2012/QH13, ngày 23/11/2012 về việc tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các quyết định hành chính về đất đai, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban đơn vị tham mưu giải quyết đối với 12 đơn kiến nghị liên quan đến đất đai của người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Đã giải quyết 11/12 đơn. Các trường hợp còn lại (01 đơn – đơn của ông Tuồng hướng dẫn khởi kiện tại Tòa án. Tuy nhiên sau khi có Bản án của Tòa, ông Tuồng vẫn không thống nhất và tiếp tục tố cáo lên trên).

3.2. Kết quả triển khai chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Quyết định số 1592/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 755/QĐ-TTg, ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

Trên cơ sở đó, UBND huyện Đak Đoa đã ủi đường, bố trí quy hoạch và phân lô để cấp đất ở và đất ở xen đất canh tác cho các hộ là người đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ nghèo, đời sống khó khăn thiếu đất. Cụ thể như sau: hoàn thành 02 dự án định canh định cư, là dự án định canh định cư xen ghép làng Đê Tul, xã Đak Somei cho 42 hộ và dự án định canh định cư tập trung làng Kon Mahar, xã Hà Đông cho 67 hộ. Ngoài ra, thực hiện các chương trình UBND huyện đã triển khai: đầu tư xây dựng mới công trình đường giao thông, nhà sinh hoạt cộng đồng, trường học, công trình thủy lợi; hỗ trợ giống, cây trồng; xây dựng các hệ thống cấp nước hợp vệ sinh; hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện.

4. Kiến nghị, đề xuất:

4.1 Đối với UBND tỉnh:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh và các ngành chức năng của tỉnh tăng cường lực lượng để giải quyết khi có các vụ việc, đơn thư khiếu nại tố cáo liên quan đến người đồng bào dân tộc thiểu số, không để kẻ địch lợi dụng tạo cơ kích động, tụ tập đông người và gây biểu tình bạo loạn.

4.2 Đối với các cơ quan của huyện:

- Đề nghị Ngân hàng CSXH huyện hướng dẫn các hộ chưa được vay vốn ưu đãi (do nhiều nguyên nhân khác nhau) sớm được tiếp tục vay vốn theo các kênh khác để việc thực hiện chuyển đổi ngành nghề bằng việc mua bò cái sinh sản chuyển đổi ngành nghề thay thế đất sản xuất theo Quyết định số 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương đạt kết quả cao.

- Đề nghị công an huyện tăng cường quản lý giáo dục đối tượng tại cộng đồng, số tù cải tạo tha về, số đối tượng hồi hương. Trong đó tập trung cao cho việc giám sát, ngăn chặn, đấu tranh vô hiệu hoá những đối tượng tái hoạt động hoặc có thái độ xấu kích bác, xúi dục.

5. Các giải pháp:

Thứ nhất, triển khai thực hiện tốt các quyết sách của Đảng và Chính quyền các cấp về những nội dung liên quan đến "chiến lược an ninh quốc gia trong tình hình mới".

Đẩy mạnh công tác nắm tình hình; làm tốt công tác vận động quần chúng, tấn công chính trị, vạch trần thủ đoạn lừa bịp, mị dân của bọn phản động để quần chúng nhân dân hiểu rõ và tích cực tham gia phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tố giác tội phạm và hoạt động của bọn phản động. Sẵn sàng giải quyết nhanh, gọn các tình huống phức tạp mới phát sinh, nắm chắc tình hình là khâu then chốt, là việc phải làm.

Thứ hai, củng cố sức mạnh của các nhân tố của hệ thống chính trị trên địa bàn đặc biệt là hệ thống chính trị cơ sở.

- Tiến hành rà soát đánh giá đúng thực lực chính trị ở cơ sở để có biện pháp kiện toàn theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX); đẩy mạnh công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ từ xã, phường đến thôn buôn. Trước mắt là đối với các thôn buôn còn yếu kém, xã trọng điểm về an ninh chính trị thì nên tăng cường một số cán bộ trong diện quy hoạch lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể vừa để giúp cơ sở điều hành, giải quyết công việc, vừa cho cán bộ cọ xát với thực tế trước khi bổ nhiệm, đề bạt. Đồng thời, chỉ đạo giải quyết những vấn đề bức xúc, tồn đọng ở cơ sở; triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xử lý nghiêm minh những cán bộ vi phạm, làm trong sạch bộ máy cấp uỷ Đảng, chính quyền.

Thứ ba, giải pháp cốt lõi và quan trọng hàng đầu là phải chăm lo nâng cao đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần cho nhân dân; nâng cao dân trí, trình độ quản lý đời sống trong gia đình, trình độ sản xuất cho đồng bào, đặc biệt là tăng lớp thanh niên. Phối hợp với các công ty, doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn nhằm giải quyết tốt việc làm cho thanh niên người dân tộc thiểu số, gắn phát triển kinh tế với quốc phòng-an ninh. Tăng cường hoạt động trên lĩnh vực kinh tế đối ngoại để tìm kiếm thị trường, đối tác đầu tư, tiêu thụ các mặt hàng chủ lực của như cà phê, hồ tiêu, cao su.

Thứ tư, trong thời gian tới UBND huyện tiếp tục chỉ đạo phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn thực hiện các quy trình, thủ tục để sớm thực hiện việc hỗ trợ đất ở cho các hộ nghèo đồng bào DTTS theo Quyết định số 755/QĐ-TTg, ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thị trấn thôn, làng đặc biệt khó khăn.

Thứ năm, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công tác quản lý sử dụng đất đai đối với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai và các chính sách của Đảng, nhà nước đối với đồng bào DTTS đến với người dân trên địa bàn huyện một cách khoa học và hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình tranh chấp, khiếu kiện liên quan đất đai trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện Đak Đoa từ năm 2011 đến nay. Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Tài nguyên & MT;
- Thường trực huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Các phòng: Thanh tra, TNMT, Dân tộc;
- Công an huyện;
- Ngân hàng CSXH huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT-VX, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Viết Phẩm